

Số: 211 /BC-CĐKT

Kon Tum, ngày 31 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO
kết quả khảo sát đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của học sinh,
sinh viên tốt nghiệp và chất lượng chương trình đào tạo các
ngành, nghề năm 2024

Kính gửi: Lãnh đạo Trường.

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí và quy trình đánh giá, công nhận trường cao đẳng chất lượng cao;

Căn cứ Công văn số 2310/TCGDNN-KĐCL ngày 24/10/2022 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về hướng dẫn đánh giá tiêu chí, tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao;

Căn cứ Quyết định số 1654/QĐ-CĐKT ngày 30/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum về việc ban hành Quy chế khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường;

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-CĐKT ngày 11/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum về việc ban hành mẫu phiếu khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường;

Căn cứ Kế hoạch số 51/KH-CDKT ngày 24/1/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum về việc khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 191/TB-CDKT ngày 03/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum về việc triển khai khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường năm 2024.

Trường Cao đẳng Kon Tum báo cáo kết quả khảo sát đơn vị sử dụng lao động (SDLĐ) về mức độ đáp ứng của học sinh, sinh viên (HSSV) tốt nghiệp và chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) các ngành nghề (NN) năm 2024, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT KHẢO SÁT

1. Mục đích

- Đánh giá mức độ đáp ứng công việc của HSSV tốt nghiệp và chất lượng CTĐT các NN qua việc lấy ý kiến của đơn vị SDLĐ.

- Giúp lãnh đạo nhà trường có cơ sở để nhận xét, đánh giá các hoạt động đào tạo chuyên môn của nhà trường. Từ đó, có các giải pháp nhằm cải tiến để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của đơn vị SDLĐ.

- Hoàn thiện việc khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan, đáp ứng các yêu cầu công tác kiểm định chất lượng các CTĐT trình độ trung cấp, cao đẳng, chất lượng nhà trường và bảo đảm các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá Trường cao đẳng chất lượng cao.

2. Số lượng đơn vị sử dụng lao động khảo sát

Tổng số đơn vị khảo sát là 123, số lượng đơn vị trả lời là 120 đơn vị, đạt tỷ lệ 97,6%. Các đơn vị SDLĐ là HSSV tốt nghiệp năm học 2023-2024 của nhà trường thuộc 13 NN bao gồm: May thời trang (TC), Công nghệ ô tô (TC), Điện công nghiệp (TC), Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (TC), Hàn (TC), Vận hành điện trong nhà máy thủy điện (TC), Giáo dục Mầm non (CĐ), Lâm sinh (CĐ), Công tác xã hội (CĐ), Chăn nuôi - Thú y (TC), Kế toán (TC), Dược (CĐ), Điều dưỡng (CĐ).

II. HÌNH THỨC KHẢO SÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Hình thức khảo sát

Khảo sát bằng hình thức trực tuyến qua đường link: <https://forms.gle/5VWY6gsXFuZW55jX9>.

2. Phương pháp đánh giá: Sử dụng thang đo Likert để đánh giá.

Kết quả dữ liệu khảo sát được nhập và xử lý số liệu bằng Google Drive và Excel.

- Đối với các câu hỏi đánh giá mức độ đáp ứng của HSSV tốt nghiệp, cách tính như sau: Giá trị trung bình của các mục năng lực kiến thức lý thuyết nghề, kỹ năng thực hành nghề, mức độ tự chủ và trách nhiệm theo thang điểm từ 1 đến 5 (1= Hoàn toàn không đáp ứng; 2= Phần lớn không đáp ứng; 3= Đáp ứng trung bình; 4= Đáp ứng phần lớn; 5= Đáp ứng hoàn toàn).

- Đối với các câu hỏi đánh giá mức độ hài lòng của đơn vị SDLĐ về các hoạt động khác của nhà trường và chất lượng các CTĐT, mỗi câu hỏi có 5 mức độ đánh giá, được ký hiệu các số tương ứng từ 1 đến 5: (1= Hoàn toàn không hài lòng, 2= Không hài lòng, 3= Hài lòng, 4= Khá hài lòng, 5= Rất hài lòng).

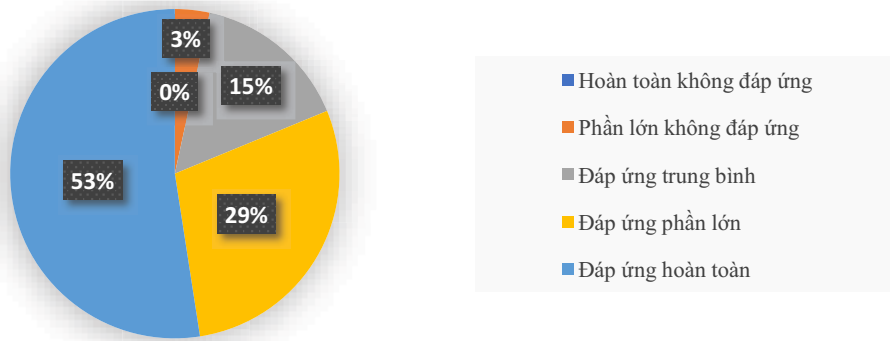
Cách tính: Tính giá trị trung bình phần trả lời của từng đơn vị SDLĐ, sau đó tính % đơn vị SDLĐ có phần trả lời có giá trị trung bình từ 4 trở lên so với tổng số đơn vị SDLĐ được đánh giá.

III. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Kết quả khảo sát đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của học sinh, sinh viên và một số hoạt động khác trong toàn trường

a) Về mức độ đáp ứng của học sinh, sinh viên toàn trường

- Mức độ đáp ứng của HSSV tốt nghiệp toàn trường được đánh giá ở 3 nhóm tiêu chí về kiến thức, kỹ năng và thái độ với 15 câu hỏi. Các đáp án được đưa ra trong tiêu chí này bao gồm đáp ứng hoàn toàn và đáp ứng phần lớn (không cần đào tạo lại), các đáp án đáp ứng trung bình, phần lớn không đáp ứng và hoàn toàn không đáp ứng (phải bồi dưỡng, đào tạo ngắn hạn hoặc cần được đào tạo lại). Kết quả đánh giá của đơn vị SDLĐ thể hiện qua Biểu đồ 1.

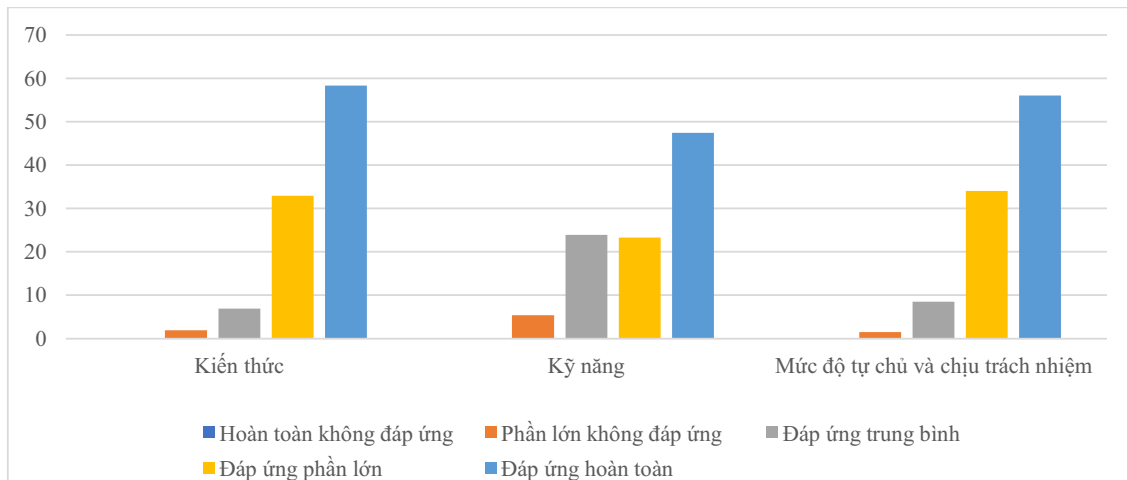


Biểu đồ 1. Tỷ lệ % mức độ đáp ứng công việc của HSSV toàn trường

Có 97 đơn vị đánh giá HSSV ở mức đáp ứng phần lớn trở lên, chiếm tỷ lệ 81,2%, không có đơn vị nào đánh giá HSSV ở mức hoàn toàn không đáp ứng, 4 đơn vị đánh giá HSSV phần lớn không đáp ứng, chiếm tỷ lệ 3,4%, các đơn vị còn lại đánh giá ở mức đáp ứng trung bình, tỷ lệ 15,4%.

ĐTB của các đơn vị SDLĐ đánh giá mức độ đáp ứng của HSSV toàn trường là 4,3 điểm. Tiêu chí có ĐTB cao nhất là tiêu chí về “*Khả năng ứng dụng kiến thức vào thực tiễn*” với 4,7 điểm; tiêu chí có điểm ĐTB thấp nhất là tiêu chí “*Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ*” và “*Kỹ năng làm việc nhóm*” với 4,0 điểm.

- Mức độ đáp ứng công việc của HSSV phân theo kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm thể hiện qua Biểu đồ 2 như sau:



Biểu đồ 2. Tỷ lệ % mức độ đáp ứng công việc của HSSV phân theo kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Về kiến thức: 91,2% đơn vị đánh giá ở mức đáp ứng phần lớn trở lên, không có đơn vị đánh giá ở mức hoàn toàn không đáp ứng, 1,9% đơn vị đánh

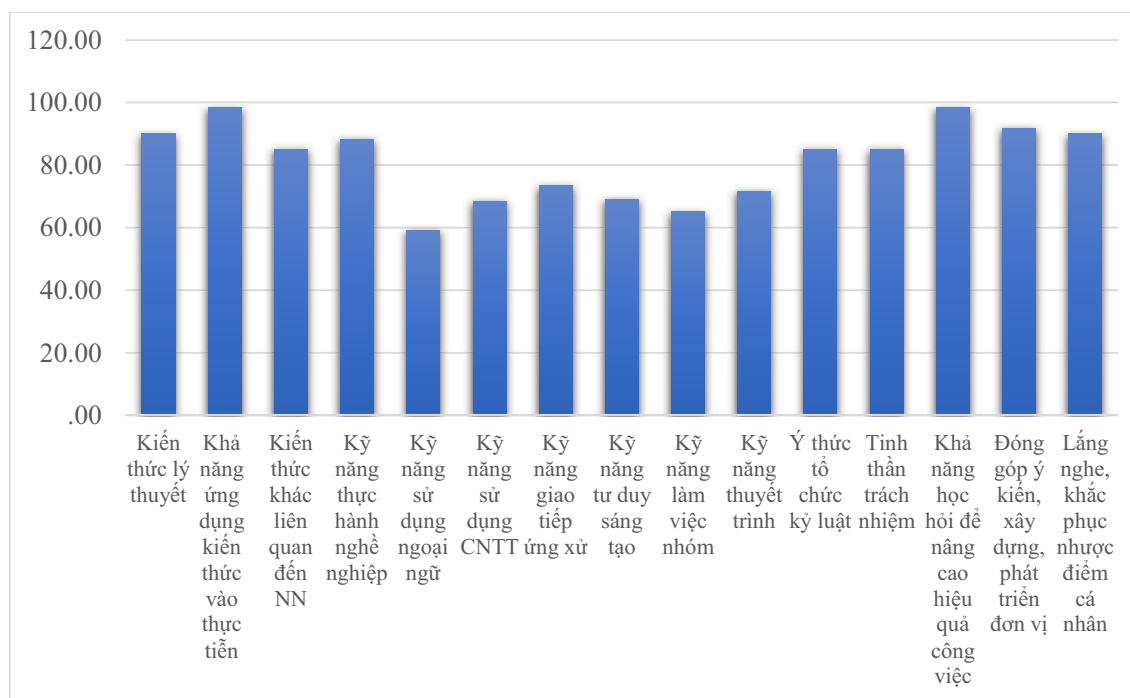
giá phần lớn không đáp ứng, các đơn vị còn lại đánh giá ở mức đáp ứng trung bình.

+ Về kỹ năng: 70,7% đơn vị đánh giá ở mức đáp ứng phần lớn trở lên, không có đơn vị đánh giá ở mức hoàn toàn không đáp ứng, 5,4% đơn vị đánh giá ở mức phần lớn không đáp ứng, các đơn vị còn lại đánh giá ở mức trung bình.

+ Về mức độ tự chủ và trách nhiệm: Có đến 90% đơn vị đánh giá ở mức đáp ứng phần lớn trở lên, hầu hết các đơn vị còn lại đánh giá ở mức đáp ứng trung bình.

Như vậy, trong 3 năng lực, mức độ tự chủ và trách nhiệm của HSSV được các đơn vị đánh giá cao nhất, thấp nhất là kỹ năng của HSSV.

- Mức độ đáp ứng công việc của HSSV phân theo từng tiêu chí thể hiện qua Biểu đồ 3 như sau:



Biểu đồ 3. Tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá HSSV ở mức đáp ứng phần lớn trở lên phân theo tiêu chí

Các đơn vị đánh giá cao nhất ở tiêu chí “Khả năng học hỏi để nâng cao hiệu quả công việc” và “Khả năng ứng dụng kiến thức vào thực tiễn” với 98,3%. Thấp nhất ở tiêu chí “Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ” với 59%, “Kỹ năng làm việc nhóm” với 65% và “Kỹ năng sử dụng CNTT” với 68,3%.

b) Mức độ hài lòng của đơn vị sử dụng lao động về một số hoạt động khác của nhà trường

Mức độ hài lòng của đơn vị SDLĐ về một số hoạt động khác của nhà trường được hỏi với 8 tiêu chí, đơn vị SDLĐ trả lời ở 5 mức: 1= Hoàn toàn không hài lòng, 2= Không hài lòng, 3= Hài lòng, 4= Khá hài lòng, 5= Rất hài lòng.

- Về tiêu chí “*Các CTĐT được xây dựng có tham gia của cán bộ khoa học kỹ thuật từ đơn vị SDLĐ*”, ĐTB của tiêu chí này là 3,8 điểm, tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức khá hài lòng trở lên đạt 61,7%.

- Về tiêu chí “*Các CTĐT đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng với sự thay đổi của thị trường lao động, yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước*”, ĐTB của tiêu chí này là 4,1 điểm; tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức khá hài lòng trở lên đạt 81,7%.

- Về tiêu chí “*Các CTĐT được xây dựng phù hợp với công nghệ, thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của đơn vị*”, ĐTB của tiêu chí này là 4,0 điểm; tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức khá hài lòng trở lên đạt 77,5%.

- Về tiêu chí “*Các Giáo trình đào tạo được xây dựng phù hợp và được thực hiện theo quy định đặc thù của NN đào tạo*”, ĐTB của tiêu chí này là 3,6 điểm, tỷ lệ % đơn vị đánh giá ở mức khá hài lòng trở lên đạt 52,5%.

- Về tiêu chí “*Các thiết bị đào tạo của nhà trường đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại đơn vị SDLĐ, đáp ứng yêu cầu triển khai CTĐT*”, ĐTB của tiêu chí này là 3,9 điểm, tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức khá hài lòng trở lên đạt 75,8%.

- Về tiêu chí “*Hiệu trưởng đã lãnh đạo nhà trường đảm bảo cung cấp lao động có kỹ năng chất lượng cao cho doanh nghiệp*”, ĐTB của tiêu chí này là 4,1 điểm, tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức khá hài lòng trở lên đạt 79,2%.

- Về tiêu chí “*Hiệu trưởng đã chỉ đạo tầm chiến lược nhà trường gắn với tiến trình quốc tế hoá và đổi mới các quan hệ đối tác trong thế giới việc làm*”, ĐTB của tiêu chí này là 3,9 điểm, tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức khá hài lòng trở lên đạt 69,2%.

- Về tiêu chí “*HSSV tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường*”, ĐTB của tiêu chí này là 4,0

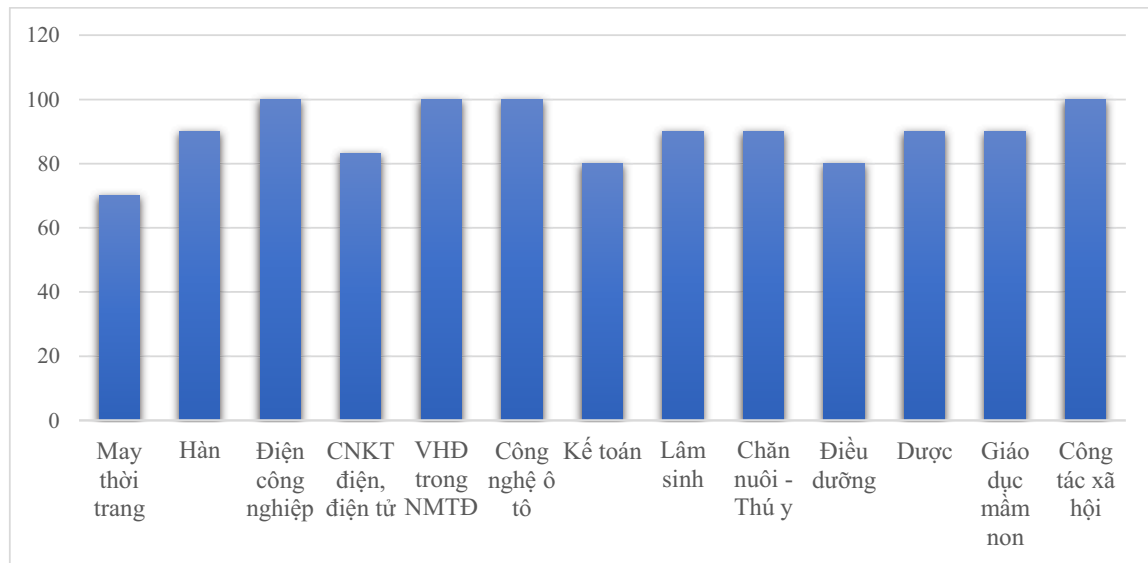
điểm, tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức khá hài lòng trở lên đạt 75%, các đơn vị SDLĐ còn lại đánh giá ở mức đáp ứng trung bình.

(kết quả khảo sát đơn vị SDLĐ về mức độ đáp ứng của HSSV và một số hoạt động khác của nhà trường có tại Phụ lục I kèm theo).

2. Kết quả khảo sát đơn vị sử dụng lao động về chất lượng các chương trình đào tạo

a) Về mức độ đáp ứng của học sinh, sinh viên tốt nghiệp từng ngành nghề

Mức độ đáp ứng của HSSV tốt nghiệp các NN được đánh giá ở 3 nhóm tiêu chí về kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ và trách nhiệm với 15 câu hỏi. Các đáp án được đưa ra trong tiêu chí này bao gồm đáp ứng hoàn toàn và đáp ứng phần lớn (không cần đào tạo lại), các đáp án đáp ứng trung bình, phần lớn không đáp ứng và hoàn toàn không đáp ứng (phải bồi dưỡng, đào tạo ngắn hạn hoặc cần được đào tạo lại). Kết quả đánh giá của đơn vị SDLĐ đối với từng NN thể hiện qua Biểu đồ 4.



Biểu đồ 4. Tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá mức độ đáp ứng công việc của HSSV ở mức đáp ứng phần lớn trở lên phân theo NN

Tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức đáp ứng phần lớn trở lên cao nhất ở các NN Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp, VHĐ trong NM thủy điện, Công tác xã hội với 90%, NN có tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá đáp ứng thấp nhất là May thời trang với 70%. HSSV các NN Điện công nghiệp và Chăn nuôi thú y được

đơn vị SDLĐ đánh giá đáp ứng cao nhất với 4,4 điểm, NN có điểm thấp nhất là May thời trang và Hàn với 4,2 điểm.

Đơn vị SDLĐ góp ý thêm đối với các NN Kế toán, VHĐ trong nhà máy thủy điện và Lâm sinh cần tăng cường kỹ năng làm việc nhóm; NN Công nghệ ô tô, Chăn nuôi thú y cần chú trọng kỹ năng ngoại ngữ và kỹ năng thực hành nghề nghiệp; NN Hàn, Công tác xã hội cần chú trọng các kỹ năng mềm như tư duy sáng tạo, kỹ năng giao tiếp ứng xử; đối với NN Dược, điều dưỡng cần chú trọng tinh thần trách nhiệm; NN Điện công nghiệp cần quan tâm đến ý thức tổ chức kỷ luật,...

b) Về sự phù hợp của chương trình đào tạo các ngành nghề đối với thực tiễn

- Về tiêu chí *“CTĐT được xây dựng có tham gia của cán bộ khoa học kỹ thuật từ đơn vị SDLĐ”*, NN có ĐTB cao nhất là NN Hàn, Điện công nghiệp với 4,3 điểm, thấp nhất là NN Công nghệ ô tô và Điều dưỡng với 3,6 điểm. Tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức khá hài lòng trở lên cao nhất là NN Hàn với 90%, thấp nhất là NN Kế toán, Công nghệ kỹ thuật điện điện tử và Lâm sinh với 50%, các NN còn lại đánh giá ở mức từ 60 - 80%.

- Về tiêu chí *“CTĐT đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng với sự thay đổi của thị trường lao động, yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước”*. NN có ĐTB cao nhất là NN Hàn và Dược với 4,3 điểm, thấp nhất là NN Lâm sinh và Chăn nuôi thú y với 3,7 điểm. Tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức khá hài lòng trở lên cao nhất là NN Hàn, Công tác xã hội và Dược với 90%, thấp nhất là NN Điện công nghiệp với 50%.

- Về tiêu chí *“CTĐT được xây dựng phù hợp với công nghệ, thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của đơn vị”*. NN có ĐTB cao nhất là NN Hàn với 4,6 điểm, thấp nhất là NN Công nghệ ô tô với 3,6 điểm. Tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức khá hài lòng trở lên cao nhất là NN Hàn với 100%, thấp nhất là NN Công nghệ ô tô với 60%, các NN còn lại đánh giá ở mức từ 70-90%.

- Về tiêu chí *“Giáo trình đào tạo được xây dựng phù hợp và được thực hiện theo quy định đặc thù của NN đào tạo”*. NN có ĐTB cao nhất là NN Lâm sinh và May thời trang với 4,2 điểm, thấp nhất là NN Hàn với 3,3 điểm. Tỷ lệ %

đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức khá hài lòng trở lên thấp nhất là NN Điện công nghiệp với 50%, các NN còn lại đánh giá ở mức từ 60-90%.

- Về tiêu chí “*Các thiết bị đào tạo của nhà trường đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu triển khai CTĐT*”. NN có ĐTB cao nhất là Hàn với 4,7 điểm, thấp nhất là NN May thời trang với 3,4 điểm. Tỷ lệ % đơn vị SDLĐ đánh giá ở mức khá hài lòng trở lên cao nhất là NN Hàn với 100%, thấp nhất là NN Công tác xã hội với 50%, các NN còn lại đánh giá ở mức từ 60-90%.

Chi tiết mức độ đáp ứng của HSSV tốt nghiệp từng NN và chất lượng của CTĐT từng NN có từ Phụ lục II đến phụ lục XIV kèm theo, cụ thể:

Phụ lục II: Đánh giá của đơn vị SDLĐ đối với NN May thời trang (TC)

Phụ lục III: Đánh giá của đơn vị SDLĐ đối với NN Hàn (TC)

Phụ lục IV: Đánh giá của đơn vị SDLĐ đối với NN Công nghệ ô tô (TC)

Phụ lục V: Đánh giá của đơn vị SDLĐ đối với NN Điện công nghiệp (TC)

Phụ lục VI: Đánh giá của đơn vị SDLĐ đối với NN Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử (TC)

Phụ lục VII: Đánh giá của đơn vị SDLĐ đối với NN VHĐ trong nhà máy thuỷ điện (TC)

Phụ lục VIII: Đánh giá của đơn vị SDLĐ đối với NN Công tác xã hội (CĐ)

Phụ lục IX: Đánh giá của đơn vị SDLĐ đối với NN Lâm sinh (CĐ)

Phụ lục X: Đánh giá của đơn vị SDLĐ đối với NN Chăn nuôi – Thú y (TC)

Phụ lục XI: Đánh giá của đơn vị SDLĐ đối với NN GDMN (CĐ)

Phụ lục XII: Đánh giá của đơn vị SDLĐ đối với NN Điều dưỡng (CĐ)

Phụ lục XIII: Đánh giá của đơn vị SDLĐ đối với NN Dược (CĐ)

Phụ lục XIV: Đánh giá của đơn vị SDLĐ đối với NN Kế toán (TC).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những điểm mạnh

- HSSV của Trường Cao đẳng Kon Tum được đào tạo bài bản, nhà trường trang bị đủ kiến thức lý thuyết và kiến thức kinh tế - xã hội khác, có khả năng thích ứng và hội nhập nhanh chóng môi trường làm việc thực tế của đơn vị SDLĐ.

- HSSV nắm vững kiến thức chuyên môn nên làm việc hiệu quả, thích nghi với nhiều vị trí công việc và hoàn thành công việc được giao tương đối tốt.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm tốt, doanh nghiệp đánh giá HSSV rất cao ở tiêu chí “Khả năng học hỏi để nâng cao hiệu quả công việc” và “Khả năng ứng dụng kiến thức vào thực tiễn”.

Qua một số ý kiến nhận xét, có thể thấy HSSV của Trường được đánh giá tốt về kiến thức và mức độ tự chủ và trách nhiệm. Có ý thức tổ chức kỷ luật, làm việc có tinh thần trách nhiệm, biết lắng nghe để khắc phục nhược điểm cá nhân.

2. Những điểm yếu

- HSSV mới ra trường còn yếu về các kỹ năng như làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình. Ngoài ra, kỹ năng ngoại ngữ, tin học chưa đáp ứng được yêu cầu của công việc trong thời kỳ công nghệ thông tin và khoa học kỹ thuật công nghệ mới.

- Kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc chưa tốt, còn thiếu kỹ năng nghề và kinh nghiệm thực tế làm việc.

- Tính tự tin và chủ động trong công việc chưa cao, chưa có nhiều đóng góp ý kiến để xây dựng và phát triển đơn vị.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Xuất phát từ những điểm yếu được các đơn vị SDLĐ nêu trên, trong thời gian đến, để HSSV sau tốt nghiệp đáp ứng ngày càng cao yêu cầu của các đơn vị SDLĐ, nâng cao chất lượng đào tạo các NN, nhà trường cần:

- Bổ sung vào CTĐT các NN môn học kỹ năng mềm, trong quá trình giảng dạy, nhà giáo cần tăng cường cho HSSV thảo luận nhóm, thuyết trình để rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử và phát huy tính chủ động, sáng tạo của mỗi HSSV.

- Cải tiến phương pháp dạy và học môn ngoại ngữ, tin học, rèn luyện các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh đặc biệt là tiếng Anh liên quan đến chuyên ngành đào tạo.

- Tăng cường thời gian thực hành, thực tập cho HSSV tại đơn vị SDLĐ. Trong các CTĐT, cần chú trọng rèn luyện kỹ năng thực hành nghề cho HSSV.

- Việc xây dựng CTĐT các NN có sự tham gia góp ý của đơn vị SDLĐ để sản phẩm đào tạo của nhà trường đáp ứng yêu cầu xã hội. Nhà trường cần rèn luyện cho HSSV khả năng tự học, tự tìm hiểu để nâng cao kiến thức, kỹ năng trong quá trình được đào tạo tại trường.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của học sinh, sinh viên tốt nghiệp và chất lượng chương trình đào tạo các ngành nghề năm 2024./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Ban quản trị Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KNHTDN.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Huỳnh Văn Chung
Huỳnh Văn Chung